

- Chữ đầu câu viết ntn?
- Cuối câu có dấu gì?
- Hướng dẫn HS viết từ khó: khỏe mạnh, nhanhnhẹn, thông minh, yên lòng.
- Hướng dẫn HS chép bài vào vở.
- Hướng dẫn HS dò lỗi chính tả.
- Chấm bài: 5-7 bài. Nhận xét.
- 3-Hướng dẫn làm bài tập:
- BT 1/10: Bài yêu cầu gì?
- Gọi HS lên điền.
- Ngày tháng, nghỉ ngơi, nghề nghiệp, người bạn.
- BT 2/10: Gọi HS đọc đề.
- Cho HS làm vào vở bài tập.
- Nhận xét.
- III-Hoạt động 3:** Cùng cố-Dẫn dò
- Gọi HS viết: yên lòng, nghề nghiệp.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

- Viết hoa.
- Dấu chấm.
- Viết bảng con.
- HS chép vào vở.
- Đôi vở dò.
- Điền **ng** hay **nh**
- Cả lớp điền bảng con.
- HS đọc.
- Làm, nêu miệng.
- Viết bảng.

Kể chuyện Tiết: 3 BẠN CỦA NAI NHỎ.

A-Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào tranh nhắc lại được lời kể của Nai Nhỏ về bạn, nhớ lại lời của cha Nai Nhỏ sau mỗi lần nghe con kể về bạn.
- Bước đầu biết dựng lại câu chuyện theo vai.
- Biết lắng nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa trong SGK. Băng giấy đội lên đầu ghi tên nhân vật Nai Nhỏ, cha của nai Nhỏ và người dẫn truyện để thực hiện bài tập kể chuyện theo vai.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Phần thưởng.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi.

2-Hướng dẫn kể chuyện:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Cho HS quan sát tranh SGK.
- Nhắc lại lời kể thứ nhất của Nai Nhỏ?
- Hướng dẫn HS tập kể theo nhóm.

Nhận xét.

Nhìn tranh kể từng đoạn.

HS đọc

HS nhắc lại
Từng em nhắc lại lời kể theo tranh.
Đại diện các nhóm thi nói lại lời kể của Nai Nhỏ.

-Gọi HS nhắc lại lời của cha Nai Nhỏ sau mỗi lần nghe con kể về bạn.

-Nghe Nai Nhỏ kể lại hành động hích đồ hòn đá to của bạn, cha Nai Nhỏ nói ntn?

-Nghe Nai Nhỏ kể người bạn nhanh trí kéo mình chạy trốn khỏi lão Hồ hung dữ, cah Nai Nhỏ nói gì?

-Hướng dẫn tập nói theo nhóm.

-Nhận xét.

-Gọi HS kể lại câu chuyện theo lối phân vai.

-Hướng dẫn mỗi nhóm kể lại theo kiểu phân vai.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò

-Qua câu chuyện ta thấy các bạn của Nai Nhỏ là những người ntn?

-Về nhà tập kể lại câu chuyện - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS nhìn từng tranh nhắc lại lời của cha Nai Nhỏ. Bạn con khỏe thể cơ à, nhưng cha... Bạn của con thật thông minh, nhưng cha chưa yên tâm. Đại diện nhóm trình bày.

3 HS

Từng nhóm kể.

Tốt (khỏe mạnh, thông minh, can đảm,...)

Thủ công Tiết: 3 GẤP MÁY BAY PHẢN LỰC (Tiết 1)

A-Mục tiêu:

-HS biết cách gấp máy bay phản lực.

-Gấp được máy bay phản lực.

B-Đồ dùng dạy học:

Máy bay phản lực mẫu. Quy trình gấp máy bay. Giấy màu.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhận xét "Gấp tên lửa".

I-Hoạt động 1: Bài mới.

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

-GV đưa máy bay mẫu.

-Cho HS quan sát về hình dáng, các phần của máy bay.

-Cho HS so sánh mẫu của máy bay và mẫu gấp tên lửa. Rút ra nhận xét sự giống và khác nhau của máy bay và tên lửa.

3-GV hướng dẫn mẫu:

-Bước 1: Gấp tạo mũi, thân, cánh máy bay.

Gấp giống như gấp tên lửa: Gấp đôi tờ giấy theo chiều dài để lấy dấu giữa, mở ra gấp theo hình 1 SGK/195 được hình 2.

Gấp toàn bộ phần trên vừa gấp xuống theo đường dấu gấp ở hình 2 sao cho đỉnh A nằm trên đường dấu giữa được

Quan sát.

HS trả lời.

Quan sát.

hình 3 SGK/196.

Gấp theo đường dấu gấp ở hình 3 sao cho 2 đỉnh tiếp giáp nhau ở đường dấu giữa được hình 4.

Gấp theo đường dấu gấp ở hình 4 sao cho đỉnh A ngược lên trên để giữ chặt 2 nếp gấp bên được hình 5.

Gấp tiếp theo đường dấu giữa ở hình 5 sao cho 2 đỉnh phía trên và 2 mép bên sát vào đường dấu giữa như hình 6-SGV/196.

-Bước 2: Tạo máy bay phản lực và sử dụng.

Bẻ các nếp gấp sang 2 bên đường dấu giữa và miết dọc theo 2 bên đường dấu giữa được máy bay phản lực như hình 7-SGV/197.

Cầm vào nếp gấp giữa cho 2 cánh máy bay ngang sang 2 bên, hướng máy bay chếch lên phía trên để phóng như hình 8-SGV.

-Cho HS gấp trên giấy nháp.

III-Hoạt động 3: Cùng cô-Dặn dò

-GV nêu lại các bước gấp máy bay phản lực.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Quan sát.

Quan sát.

Thực hành.

Tập đọc Tiết: 9 GỌI BẠN

A-Mục đích yêu cầu:

-Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ: Thuở nào, sâu thẳm, lang thang,...

-Biết ngắt nhịp hợp lý ở từng câu thơ, nghỉ hơi sau mỗi khổ thơ.

-Biết đọc bài với giọng tình cảm. Hiểu nghĩa các từ ngữ chú giải trong bài. Nắm được ý nghĩa của mỗi khổ thơ. Hiểu nội dung bài, học thuộc lòng bài thơ.

B-Đề dùng dạy học:

Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Danh sách HS tổ 1, lớp 2A.
Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Luyện đọc:

-GV đọc mẫu.

-Hướng dẫn HS đọc từng câu → hết.

-Hướng dẫn đọc đúng các từ ngữ khó phát âm: xa xưa, thuở nào, một năm,...

-Hướng dẫn HS đọc từng khổ → hết.

-GV giải nghĩa từ ngữ ở cuối bài.

-Gọi HS trong nhóm đọc từng khổ.

-Thi đọc giữa các nhóm.

Đọc - Trả lời câu hỏi.

Nghe.
Nói tiếp.
HS đọc.

Nói tiếp.

Nói tiếp.
Từng khổ (bà).

-Cho cả lớp đọc toàn bài.

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

-Đôi bạn Bê Vàng và Dê Trắng sống ở đâu?

-Vì sao Bê Vàng phải đi tìm cỏ?

-Khi Bê Vàng quên đường về, Dê Trắng làm gì?

-Vì sao đến bây giờ Dê Trắng vẫn kêu: "Bê! Bê!"?

4-Học thuộc lòng bài thơ:

-Hướng dẫn cho HS học thuộc lòng bài thơ.

Ghi điểm.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi 1 HS học thuộc lòng bài thơ.

-Bài thơ giúp em hiểu điều gì về tình bạn giữa Bê Vàng và Dê Trắng?

-Về nhà học thuộc lòng bài thơ - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Cá nhân (đồng
thanh)

Đồng thanh.

Trong rừng xanh
sâu thẳm.

Trời hạn hán cỏ
héo khô.

Dê Trắng thương
bạn chạy tìm
kiếm khắp nơi.

Dê Trắng không
quên được bạn.

HS học thuộc
lòng

Thật thấm thiết
và cảm động.

Toán Tiết: 13

26 + 4 ; 36 + 24

A-Mục tiêu:

-Biết thực hiện phép cộng có tổng số là số tròn chục dạng $26 + 4$ và $36 + 24$ (cộng có nhớ, dạng tính viết).

-Củng cố cách giải bài toán có lời văn.

B-Đồ dùng dạy học:

4 bó que tính, 10 que rời, bảng gài.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS làm BT 1/12

$$9 + \dots = 10$$

$$1 + \dots = 10$$

Nhận xét.

$$2 + \dots = 10$$

$$8 + \dots = 10$$

HS giải bảng

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Giới thiệu phép cộng $26 + 4$:

-GV giơ 2 bó que tính và hỏi "Có mấy chục que tính?"

2 chục. HS lấy 2
bó để lên bàn.

-GV gài vào bảng

-GV giơ tiếp 6 que và hỏi "Có mấy que?"

6 que

-GV gài vào bảng.

-Nhu vậy cô có tất cả bao nhiêu que tính?

-Có 26 thì viết vào hàng đơn vị chữ số nào? Và cột chục chữ số nào?

-GV gài 4 que tính và hỏi "Có thêm mấy que tính?"

-GV cài 4 que tính ở dưới 6 que tính

-Có thêm 4 que tính thì viết vào cột nào?

$26 + 4 = ?$. GV viết dấu + và kẻ dấu gạch ngang. Hướng dẫn HS lấy 6 que tính rồi bó lại cùng với với 4 que thành 1 bó 1 chục que tính.

-Bây giờ có mấy bó que tính?

-3 bó có mấy chục que tính?

-Nhu vậy: $24 + 6 = ?$

-Viết vào bảng viết ntn?

-GV viết: $26 + 4 = 30$

-Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} \text{Đặt tính: } 26 \\ \underline{4} \end{array}$$

-Viết 26, viết 45 thẳng cột với 6, viết dấu +, kẻ gạch ngang.

-Tính: $26 + 4 = 30$ $6 + 4 = 10$, viết 0 nhớ 1

$\underline{4}$ 2 thêm 1 = 3, viết 3.

30

3-Giới thiệu phép cộng $36 + 24$:

Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ ở SGK để nêu và giải quyết cách thực hiện phép cộng $36 + 24$ tương tự $26 + 4$. Chuyển sang đặt tính rồi tính. Sau khi HS đặt tính rồi tính, GV nêu phép tính hàng ngang $36 + 24 = \dots$. Gọi HS lên điền kết quả.

4-Thực hành:

-BT 1/15: Hướng dẫn làm bảng

a- $32 + 8$	$61 + 9$	$56 + 4$	$73 + 7$
b- $48 + 22$	$65 + 15$	$79 + 11$	$34 + 46$

-BT 2/15: Gọi HS đọc đề, phân tích đề.

Hướng dẫn HS tóm tắt và giải.

Tổ 1: 17 cây	} ? cây	Số cây 2 tổ trồng:
Tổ 2: 23 cây		$17 + 23 = 40$ (cây)
		ĐS: 40 cây

-Bài tập về nhà: BT 3, 4/15

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS lấy 6 que để lên bàn.

26 que.

Số 6 và số 2.

4 que

HS lấy 4 que...

Đơn vị thẳng cột với 6.

3 bó

3 chục

30

Số 0 ở hàng đơn vị.

Số 3 ở hàng chục.

HS nhắc lại.

Nhiều HS nhắc lại.

Nhiều HS nhắc lại.

HS nhắc lại cách đặt tính và cách tính.

HS lên điền.

Bảng con.

Đọc, phân tích.

Giải vở.

Theo dõi.

Tập viết Tiết: 3
CHỮ HOA

A-Mục đích yêu cầu:

- Biết viết chữ cái viết hoatheo cỡ chữ vừa và nhỏ.
- Biết viết ứng dụng câu:ạn bè sum họp theo cỡ nhỏ, đúng mẫu.

B-Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết sẵn chữ hoa và cụm từ ".....ạn bè sum họp".

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết chữ hoa
..... từn.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn viết chữ hoa:

- Cho HS quan sát chữ hoa
- Chữ hoacao mấy ô li?
- Gồm mấy nét?
- GV hướng dẫn cụ thể 2 nét
- GV viết mẫu. Nêu cách viết.

3-Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng:

- Gọi 2 HS đọc câu ứng dụng.
- GV giải nghĩa câu ứng dụng.
- Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét về độ cao của các con chữ:
 - cao mấy ô li?
 - Con chữ:cao mấy ô li?
 - Con chữ:cao mấy ô li?
 - Con chữ:cao mấy ô li?
- Hướng dẫn cách đặt dấu thanh ở các chữ và khoảng cách giữa các chữ.
- Hướng dẫn viết chữạ vào bảng con.

4-Hướng dẫn HS tập viết vào vở TV

- 1 dòng chữ cỡ vừa.
- 1 dòng chữ cỡ nhỏ.
- 1 dòng chữạ.
- 1 dòng câu ứng dụng.
- Chấm bài: 5-7 bài. Nhận xét.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

- Cho HS viết lại:ạ.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Viết bảng con.

Quan sát
5 ô li
2 nét

HS viết bảng con.

2 HS đọc

Quan sát

1 ô li
1, 25 ô li
2 ô li
2,5 ô li

HS viết.

HS viết vở.

Viết bảng.

HỆ CƠ

A-Mục tiêu:

- Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể.
- Biết được rằng cơ có thể co và duỗi, nhờ đó mà cơ thể cử động được.
- Có ý thức tập luyện thể dục thường xuyên để cơ được săn chắc.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh vẽ hệ cơ.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Tại sao hàng ngày chúng ta phải đi, đứng, ngồi đúng tư thế.
- Tại sao các em không thể mang, vác gánh, xách các vật nặng?
- Chúng ta cần phải làm gì để xương phát triển tốt?

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hoạt động 1: Quan sát hệ cơ

-Mục tiêu: Nhận biết và gọi tên một số cơ của cơ thể.

-Cách tiến hành:

+Bước 1: Làm việc theo cặp.

Cho HS quan sát hình vẽ

Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể?

+Bước 2: Làm việc cả lớp.

Gọi đại diện từng nhóm lên chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể.

Nhận xét.

*Kết luận: SGK/23

3-Hoạt động 2: Thực hành co và duỗi tay.

-Mục tiêu: Biết được cơ có thể co và duỗi, nhờ đó mà các bộ phận của cơ thể cử động được.

-Cách tiến hành:

+Bước 1: Làm việc cá nhân và theo cặp

Cho HS quan sát hình 2 SGK/9. Hướng dẫn làm giống như hình vẽ.

Bước 2: Làm việc cả lớp.

Gọi HS lên thực hiện các động tác ở bước 1.

*Kết luận: Khi cơ co, cơ sẽ ngắn hơn và chắc hơn. Khi cơ duỗi, cơ sẽ dài hơn và mềm hơn. Nhờ có sự co và duỗi của cơ mà các bộ phận của cơ thể cử động được.

4-Hoạt động 3: Làm gì để cơ được săn chắc?

-Mục tiêu: Biết được vận động và tập luyện thể dục thường xuyên sẽ giúp cho cơ được săn chắc.

-Cách tiến hành:

Quan sát
Làm việc theo
nhóm.

Đại diện trả lời.

Thực hành theo
hình vẽ.

Thực hành trước
lớp.

Chúng ta nên làm gì để cơ được sẵn chắc?

Tập TĐTT, vận động hàng ngày. Lao động vừa sức, vui chơi, ăn uống đầy đủ.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

Về nhà ăn uống đầy đủ, tập thể dục thường xuyên - Nhận xét.

Toán Tiết: 14 LUYỆN TẬP

A-Mục tiêu:

- Rèn kỹ năng làm tính cộng trong trường hợp tổng là số tròn chục.
- Củng cố giải toán và tìm tổng độ dài hai đoạn thẳng.

B-Đồ dùng dạy học: Bài tập.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm bảng con:

$\begin{array}{r} 35 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 81 \\ + 9 \\ \hline \end{array}$
--	--

HS làm.

-BT 2/13.

Nhận xét.

HS giải

II-Luyện tập:

-BT 1/16: Bài yêu cầu làm gì?

$$9 + 1 + 6 = 16 \quad | \quad 7 + 3 + 2 = 12 \dots$$

-BT 2/16: Hướng dẫn HS đặt tính trên bảng con.

Lưu ý cho HS cách đặt tính và cách tính:

$\begin{array}{r} 34 \\ + 26 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 75 \\ + 5 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ + 62 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ + 21 \\ \hline \end{array}$
---	--	--	---

Tính nhẩm.

Làm miệng.

HS tính trên bảng con.

Nhận xét-Sửa.

-Bt 3/16: Bài toán yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS lấy số đã cho cộng với số yêu cầu được kết quả bao nhiêu điền vào ô trống.

GV làm mẫu:

$$\textcircled{22} + 8 \rightarrow \boxed{30}$$

Điền số.

HS theo dõi.

Nhận xét - Sửa bài.

-BT 4/16: Gọi HS đọc đề.

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Hướng dẫn HS tóm tắt và giải

Tóm tắt:

Giải:

HS thi đua nhóm.

HS đọc.

HS trả lời.

Giải vở.

Áo: 19 dm }
Quần: 11 dm } ? dm

Số đề-xi-mét vải bố may áo
và quần hết là:

$$19 + 11 = 30 \text{ (dm)}$$

ĐS: 30 dm

-BT 5/16: Cho HS nhìn vào hình để tính nhằm rồi nêu câu trả lời.

Đoạn thẳng AB dài 10 cm hoặc 1 dm.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dẫn dò

Nhằm nhanh: $8 + 2 + 1 = ?$ | $7 + 3 + 6 = ?$

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Giải miệng.

HS trả lời.

Luyện từ và câu Tiết: 3 TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU AI? LÀ GÌ?

A-Mục đích yêu cầu:

-Nhận biết được từ chỉ các sự vật.

-Biết đặt câu theo kiểu Ai? Là gì?

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa các sự vật trong SGK. Viết sẵn BT. Vở BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:GV kiểm tra vở BT của HS.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn làm BT:

-BT 1/10: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

+Cho HS cả lớp quan sát tranh.

+Gọi HS nêu thứ tự các từ điền. Nhận xét: Bộ đội, công nhân, ô tô, máy bay.

-BT 2/10: Bài yêu cầu làm gì?

bạn, thước kẻ, thầy giáo, cô giáo, bảng học trò, nai, cá heo, phượng vĩ, sách.

-BT 3/10: GV nêu yêu cầu bài viết. Viết mẫu lên bảng.

-Hướng dẫn HS làm 2 câu còn lại.

VD: Bộ Nam là công an.

-BT 4/11 Hướng dẫn HS ghi từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm. Nhận xét.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dẫn dò

-Tìm từ chỉ người, đồ vật, cây cối? HS trả lời.

-Đặt 1 câu theo mẫu: Ai là gì?

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Cá nhân
Viết các từ vào
chỗ chấm.

Gạch dưới các từ
chỉ sự vật có
trong bảng-Làm
miệng.

HS đọc câu mẫu.

Điền vào vở

Chính tả (NV) Tiết: 6 GỌI BẠN

A-Mục đích yêu cầu:

- Nghe viết lại chính xác, trình bày đúng 2 khổ thơ cuối bài thơ 5 chữ "Gọi bạn".
- Tiếp tục củng cố quy tắc chính tả **ng/ngh**. Làm đúng BT.

B-Đồ dùng dạy học: BT.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Cho HS viết: nghe ngóng, nghỉ ngơi.

Bảng con.

Kiểm tra vở BT. Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn nghe - viết:

- GV đọc đầu bài và 2 đoạn viết
- Vì sao Bê Vàng phải đi kiếm ăn?
- Thấy Bê Vàng không trở về Dê Trắng làm gì?
- Bài chính tả có những chữ nào viết hoa? Vì sao?

Nghe - Đọc lại.

Trời hạn hán...

Chạy đi tìm...

Bê Vàng, Dê

Trắng...

Chăm cảm.

Bảng con.

HS viết bài.

Tiếng gọi của Dê Trắng được ghi với những dấu câu gì?

-Hướng dẫn HS viết từ khó: Suối cạn, nẻo, gọi hoài...

-GV đọc toàn bài cho HS viết vào vở.

-GV đọc từng dòng → hết.

-GV đọc lại.

-Hướng dẫn HS đổi vở dò lỗi.

HS dò, ghi ra chỗ sửa.

-Chấm bài 5- 7 em. Nhận xét.

3-Hướng dẫn làm BT:

-BT 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài:

Hướng dẫn HS điền vào bảng con. Nhận xét: nghiêng ngả, nghỉ ngơi, nghe ngóng, ngon ngọt.

-BT 2: Hướng dẫn HS làm vở.

Cá nhân.

HS nhắc lại quy tắc điền.

HS làm vào vở

BT.

Nhận xét.

Gọi HS đọc bài làm của mình:

Trò chuyện, che chở, cây gỗ, gậy gỗ.

Trắng tinh, chăm chỉ, màu mỡ, của mỡ

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS nhắc lại: Suối cạn, khắp nẻo.

-Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Viết bảng.

**Thử đọc Tiết: 5
QUAY TRÁI, QUAY PHẢI.
TRÒ CHƠI "NHANH LÊN BẠN ƠI !"**

A-Mục tiêu:

-Tiếp tục ôn một số kỹ năng đội hình đội ngũ. Yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.



-Học quay phải (trái). Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.

-Ôn trò chơi: Nhanh lên bạn ơi! Yêu cầu biết cách chơi.

B-Địa điểm, phương tiện:

Sân trường, 1 còi, kẻ sân cho trò chơi.

C-Nội dung và phương pháp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I-Phần mở đầu:</p> <p>-GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</p> <p>-Ôn tập cách báo cáo.</p> <p>-Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên.</p> <p>-Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu.</p>	8 phút	<p>X X X X</p> <p>X X X X</p> <p>X X X X</p> <p>X X X X</p> <p>X X X X</p>  <p>Thực hành 1 hàng dọc Thực hành</p>
<p>II-Phần cơ bản:</p> <p>-Tập hợp hàng dọc, dóng hàng (điểm số).</p> <p>-Học quay trái, quay phải: Tập 4-5 lần. -</p> <p>-GV làm mẫu, giải thích động tác.</p> <p>-HS tập.</p> <p>-Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, đứng nghiêm (nghỉ) quay phải (trái) theo tổ: 1-2 lần.</p> <p>-Trò chơi: Nhanh lên bạn ơi! : 2 lần.</p> <p>+Lần 1: Chơi thử.</p> <p>+Lần 2: Chơi chính thức.</p>	20 phút	<p>X X X X</p> <p>X X X X</p> <p>X X X X</p> <p>X X X X</p> <p>X X X X</p> <p>Thực hành theo tổ Thực hành</p> <p>Thực hành</p>
<p>III-Phần kết thúc:</p> <p>-Đứng vỗ tay, hát.</p> <p>-GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét - Về nhà tập quay phải (trái).</p>	8 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> 

A-Mục tiêu:

-Biết cách thực hiện phép cộng dạng $9 + 5$, từ đó thành lập và học thuộc các công thức 9 cộng với một số (cộng qua 10).

-Chuẩn bị cơ sở để thực hiện các phép cộng dạng $29 + 5$ và $49 + 25$.

B-Đồ dùng dạy học: 20 que tính, bảng cài que tính.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS làm

$\begin{array}{r} 36 \\ 4 \\ \hline \end{array}$		$\begin{array}{r} 7 \\ 33 \\ \hline \end{array}$
--	--	--

Bảng con.

-BT 4/14: Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Giới thiệu phép cộng $9 + 5$:

-GV nêu: Có 9 que tính thêm 5 que nữa, hỏi có tất cả bao nhiêu que?

HS thực hành trên que tính của mình.

-Hướng dẫn HS thực hiện theo hàng dọc: 9

$$\begin{array}{r} 9 \\ 5 \\ \hline 14 \end{array}$$

$9 + 5 = 14$. Như vậy: $5 + 9 = 14$

14

GV ghi bảng.

3-Hướng dẫn HS tự lập bảng cộng dạng 9 cộng với một số:

$9 + 2 = 11$		$9 + 3 = 12$
--------------	--	--------------

Gọi HS đọc lại toàn bộ bảng cộng.

Đọc nhiều lần.

4-Thực hành:

-BT 1/17: BT yêu cầu gì?

$9 + 2 = 11$		$9 + 4 = 13$
--------------	--	--------------

$2 + 9 = 11$		$4 + 9 = 13$
--------------	--	--------------

Tính nhẩm.

Làm miệng

-BT 2/17: Hướng dẫn HS làm

$\begin{array}{r} 9 \\ 6 \\ \hline 15 \end{array}$		$\begin{array}{r} 9 \\ 9 \\ \hline 18 \end{array}$		$\begin{array}{r} 9 \\ 4 \\ \hline 13 \end{array}$		$\begin{array}{r} 9 \\ 3 \\ \hline 12 \end{array}$		$\begin{array}{r} 9 \\ 7 \\ \hline 16 \end{array}$
--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bảng con.

-BT 4/17: Gọi HS đọc đề.

+Bài toán cho biết gì?

+Bài toán hỏi gì?

Có 9 cây cam, thêm 8 cây. Hỏi có bao nhiêu cây?

+Hướng dẫn HS tóm tắt và giải.

Tóm tắt:

Có: 9 cây }
 Thêm: 8 cây } ? cây

Giải:

Số cây cam trong vườn là:

$$9 + 8 = 17 \text{ (cây)}$$

ĐS: 17 cây.

Giải vở.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

$$9 + 5 = ? ; 5 + 9 = ?$$

HS trả lời.

Giao BTVN: BT 3/17.

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tập làm văn Tiết: 3

SẮP XẾP CÂU TRONG BÀI - LẬP DANH SÁCH HỌC SINH.

A-Mục đích yêu cầu:

-Biết sắp xếp lại các bức tranh đúng trình tự câu chuyện "Gọi bạn".

-Biết sắp xếp các câu trong 1 bài theo đúng trình tự diễn biến.

B-Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa BT1 trong SGK. 4 băng giấy ghi BT2.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

-Gọi HS đọc bản tự thuật đã viết của mình ở tuần 2.

-Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Ghi

2-Hướng dẫn làm BT:

-BT 1: Hướng dẫn làm miệng.

Nhận xét: 1, 2, 3, 4.

-BT2: Gọi HS đọc yêu cầu bài:

Hướng dẫn HS đọc kỹ từng câu văn, suy nghĩ, sắp xếp lại các câu cho đúng thứ tự các sự việc xảy ra.

GV phát các băng giấy cho HS.

Nhận xét.

Gọi HS đọc lại toàn bộ câu chuyện.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Gọi HS đọc lại bảng danh sách HS tổ mình?

-Về nhà làm BT 3/13.

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Cá nhân

HS điền theo thứ tự nội dung.

Thi dán nhanh lên bảng theo đúng thứ tự nội dung câu chuyện "Kiến và chim gáy".

2 HS

Thể dục Tiết: 6

QUAY PHẢI, QUAY TRÁI

ĐỘNG TÁC: VƯỜN THỔ - TAY.





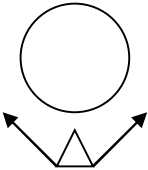
A-Mục tiêu:

-Ôn quay phải (trái). Yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.

-Làm quen với 2 động tác: Vườn thổ và tay của bài thể dục. Yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.

B-Địa điểm, phương tiện: Sân trường, còi.

C-Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I-Phần mở đầu:</p> <p>-GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.</p> <p>-Đứng vỗ tay, hát.</p> <p>-Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp.</p>	7 phút	<p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p>  <p>X X X X</p> <p>X X X X</p> <p>X X X X</p> <p>X X X X</p> <p>X X X X</p> 
<p>II-Phần cơ bản:</p> <p>-Quay trái, quay phải: Tập 4-5 lần.</p> <p>-GV nhắc lại cách thực hiện động tác, làm mẫu.</p> <p>-GV hô khẩu lệnh cho HS quay.</p> <p>-Lần 3-5: Lớp trưởng điều khiển.</p> <p>-GV quan sát và sửa sai.</p> <p>-Động tác vươn thở: 3-4 lần.</p> <p>-Lần 1-2: GV nêu động tác, sau đó vừa giải thích vừa làm chậm để HS theo dõi. Chú ý: HS tập động tác kết hợp thở 2 lần, mỗi lần 2 x 8 nhịp (Xem hình 31/40 SGK).</p> <p>-Động tác tay: tập 4 lần 2 x 8 nhịp. GV nêu tên động tác, vừa giải thích, làm mẫu cho HS bắt chước. Gọi 1 HS làm mẫu. Nhận xét. (Xem hình 32/40 SGK).</p> <p>-Ôn tập 2 động tác mới học: 1-2 lần 2 x 8 nhịp.</p> <p>-Trò chơi: Qua đường lội.</p> <p>+Lần 1: Chơi thử.</p> <p>+Lần 2: Thi đua giữa các tổ.</p>	20 phút	<p>HS thực hành.</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p>  <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X</p>  <p>Thực hành theo tổ</p>
<p>III-Phần kết thúc:</p> <p>-Đứng vỗ tay, hát.</p> <p>-Cuối người thả lỏng: 6-8 lần.</p> <p>-GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét - Về nhà tập lại 2 động tác vươn thở - tay.</p>	8 phút	

SINH HOẠT LỚP TUẦN 3:

A- Nhận xét, đánh giá những hoạt động trong tuần 2:

1-Uu:

- Đa số HS ngoan, hiền, lễ phép.
- Đi học chuyên cần, ăn mặc sạch sẽ.
- Có cố gắng trong học tập.

2-Khuyết:

- Còn 1 vài em chưa chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học tập.
- Thường xuyên bỏ đồ dùng học tập ở nhà: Duy, Quyên, Tuấn...
- Học còn yếu, ít chú ý: Vi, Duy, Quyên, Tuấn...
- Trong giờ học còn nói chuyện: Y, Đào, Đăng, Hiếu, ...

B- Phương hướng tuần 3:

- Động viên các em thực hiện đầy đủ nội quy trường lớp.
- Thu các khoản tiền theo quy định.
- Tiếp tục học tập theo chương trình SGK.

TUẦN 4:

Tập đọc Tiết: 10, 11 BÍM TÓC ĐUÔI SAM.

A-Mục đích yêu cầu:

- Đọc đúng các từ ngữ: loạng choạng, ngã phịch, đầm đìa, ngượng nghịu, ...
- Biết nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu hai chấm,...
- Biết đọc phân biệt giọng người kể chuyện với giọng nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài, nội dung câu chuyện.

B-Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa bài TĐ.

C-Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi bạn.

Nhận xét - Ghi điểm.

II-Hoạt động 2: Bài mới

1-Giới thiệu bài: Các bạn nam đối xử với các bạn nữ ntn mới lịch sự? Hôm nay các em sẽ được học điều đó qua bài "Bím tóc đuôi sam" - Ghi

2-Luyện đọc:

-GV đọc mẫu.

-Hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng câu đoạn 1, 2, 3, 4.

-Hướng dẫn HS đọc từ khó: vịn, loạng choạng, ngã phịch, bím tóc,...

-Hướng dẫn HS đọc từng đoạn (đoạn 1, 2)

→ Giải nghĩa: Tết, bím tóc đuôi sam, loạng choạng.

-Gọi Hs đọc từng đoạn trong nhóm

-Thi đọc giữa các nhóm (Đoạn)

-Hướng dẫn HS đọc cả đoạn 1, 2, 3, 4.

Tiết 2

3-Hướng dẫn tìm hiểu bài:

-Gọi HS đọc đoạn 1, 2:

+Các bạn gái khen Hà thế nào?

+Vì sao Hà khóc?

+Em nghĩ ntn về trò đùa nghịch của Tuấn?

-Gọi HS đọc đoạn 3:

+Thầy giáo làm cho Hà vui lên bằng cách nào?

+Vì sao lời khen làm cho Hà nín khóc và cười ngay?

Học thuộc lòng -
Trả lời câu hỏi.

Nghe.

Nối tiếp.

Nối tiếp.

4 nhóm.

Đồng thanh.

Cá nhân.

Bím tóc rất đẹp.

Tuấn kéo mạnh
bím tóc...xuống
đất.

Trò nghịch ác,
không tốt với
bạn...

Cá nhân.

Thầy khen 2 bím
tóc của Hà rất
đẹp.

Khi nghe, Hà vui
và tự hào vào mái

-Gọi HS đọc đoạn 4:
+Nghe lời thầy Tuấn đã làm gì?

-Gọi HS đọc lại bài theo lối phân vai.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò

-Qua câu chuyện em thấy bạn Tuấn có điểm nào đáng chê và điểm nào đáng khen?

-Khi trêu đùa bạn, nhất là các bạn nữ các em không được đùa dai, nghịch ác. Khi biết mình sai, phải chân thành xin lỗi...

-Về nhà đọc lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

tóc đẹp, trở nên tự tin.
Cá nhân.
Đến trước mặt Hà xin lỗi.
Những nhóm tự phân vai.

Chê: Đùa quá trớn.
Khen: Biết nhận ra lỗi.

Toán Tiết: 16

29 + 5

A-Mục tiêu:

-Biết cách thực hiện phép cộng dạng $29 + 5$.
-Củng cố những hiểu biết về tổng, số hạng, về nhận dạng hình vuông.

B-Đồ dùng dạy học:

3 bó que tính và 14 que tính rời-Bảng cài.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS làm

7		5
9		9

-BT 4/15

-Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Để củng cố lại phép cộng có nhớ, hôm nay cô dạy bài $25 + 9$.

2-Giới thiệu phép cộng $25 + 9$:

Có 29 que tính, thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

Hướng dẫn HS lấy 9 que lẻ ở 29 que và lấy thêm 1 que ở 5 que, bỏ lại thành 1 bó. Như vậy ta được 3 bó và 4 que lẻ.

$$29 + 5 = ?$$

GV ghi bảng

Bảng con.

Giải bảng.

HS thực hành trên que tính của mình.

34

Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính cột dọc:

$$\begin{array}{r} 29 \\ 5 \\ \hline 34 \end{array}$$

9 cộng 5 = 14, viết 4 nhớ 1.
2 thêm 1 = 3, viết 3.

HS nhắc lại.

3-Thực hành:

-BT 1/18: Cho HS tự làm

$\begin{array}{r} 79 \\ 3 \\ \hline 82 \end{array}$	$\begin{array}{r} 89 \\ 5 \\ \hline 94 \end{array}$	$\begin{array}{r} 29 \\ 9 \\ \hline 38 \end{array}$	$\begin{array}{r} 69 \\ 6 \\ \hline 75 \end{array}$
---	---	---	---

Bảng con.

-BT 2/18: BT yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS làm vào vở.

$\begin{array}{r} 29 \\ 8 \\ \hline 37 \end{array}$	$\begin{array}{r} 49 \\ 9 \\ \hline 58 \end{array}$	$\begin{array}{r} 79 \\ 6 \\ \hline 85 \end{array}$
---	---	---

Đặt tính rồi tính khi biết số hạng.

Gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính?

-BT 4/18: Hướng dẫn HS vẽ vào vở BT.

HS nói điếm lại được hình vuông.

-BT 3/18: Yêu cầu HS đọc đề.

GV tóm tắt bài, yêu cầu HS giải.

Tóm tắt:

Buổi sáng: 19 áo } ? áo
Buổi chiều: 8 áo }

Giải:

Số áo cả 2 buổi bán là:
 $19 + 8 = 27$ (áo)
ĐS: 27 áo.

HS nêu.

HS vẽ.

HS đọc.

HS giải ở

HS sửa - Chấm.

III-Hoạt động 3: Cùng cố-Dặn dò

$$29 + 5 = ? \quad | \quad 5 + 29 = ?$$

-Gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính?

-Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS nêu.

Đạo đức Tiết: 4 BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI.

A-Mục tiêu:

-HS hiểu khi có lỗi thì nên nhận lỗi và sửa lỗi để mau tiến bộ và được mọi người yêu quý. Như thế mới là người dũng cảm, trung thực.

-HS biết tự nhận lỗi và sửa lỗi khi có lỗi, biết nhắc bạn nhận và sửa lỗi. HS biết ủng hộ, cảm phục các bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi.

C-Tài liệu và phương tiện:

Dụng cụ phục vụ trò chơi đóng vai cho hoạt động 1. Vở BTĐĐ.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

-Nếu mình làm việc gì đó có lỗi với bố mẹ thì mình làm gì? | HS trả lời.

-Em có lỗi thì em chỉ cần tự sửa lỗi, không cần xin lỗi đúng hay sai? Vì sao?

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2-Hoạt động 1: Đóng vai theo tình huống

-Chia nhóm:

-Phát phiếu giao việc:

+Lan đang trách Tuấn "Sao bạn rủ mình đi học mà sao bạn lại đi một mình ?".

Em sẽ làm gì nếu em là Tuấn?

+Nhà cửa đang bừa bãi, chưa được dọn dẹp. Mẹ đang hỏi

Châu: "Con đã dọn nhà cho mẹ chưa?"

Em sẽ làm gì nếu em là Châu?

+Tuyết méo máo cầm quyển sách "Bắt đền Trường đây làm rách sách tớ rồi?"

Em sẽ làm gì nếu em là Trường?

+Xuân quên làm bài tập. Sáng nay đến lớp các bạn kiểm tra BTVN.

Em sẽ làm gì nếu em là Xuân?

→GV kết luận: Khi có lỗi, biết nhận lỗi và sửa lỗi là dũng cảm, đáng khen.

3-Hoạt động 2: Thảo luận

-Chia nhóm.

-Vân viết chính tả bị điểm xấu vì em nghe không rõ do tai kém, lại ngồi bàn cuối. Vân muốn viết đúng nhưng không biết phải làm ntn?

Theo em Vân nên làm gì? tại sao?

-Dương bị đau bụng em không ăn hết suất. Tổ em bị chê. Các bạn trách Dương dù Dương đã nói lý do. Việc đó đúng hay sai? Dương nên làm gì?

→GV kết luận: Cần phải bày tỏ ý kiến của mình khi bị người khác hiểu nhầm. Nên lắng nghe để hiểu người khác, không trách lỗi nhầm cho bạn. Biết thông cảm, hướng dẫn, giúp đỡ bạn bè sửa lỗi, như vậy mới là bạn tốt.

4-Hoạt động 3: Tự liên hệ

Gọi HS kể những trường hợp em mắc lỗi và sửa lỗi. Phân tích và tìm ra cách giải quyết đúng.

III-Hoạt động 3: Cùng cô-Dặn dò

-Ai cũng có khi mắc lỗi. Điều quan trọng là phải biết nhận lỗi và sửa lỗi. Như vậy em sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

-Về nhà thực hiện theo những điều em đã học - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

4 nhóm

Mỗi nhóm đóng 1 vai tình huống.

Đại diện nhóm trình bày.

Nhận xét.

2 nhóm

Thảo luận.

Trình bày kết quả thảo luận.

Nhận xét.

HS kể.

Toán Tiết: 17
49 + 25

A-Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $49 + 25$.
- Củng cố phép cộng dạng $9 + 5$ và $29 + 5$ đã học.
- Củng cố tìm tổng của 2 số hạng đã biết.

B-Đồ dùng dạy học:

7 bó que tính, 1 bó que cài và bảng cài.

C-Các hoạt động dạy học:

I-Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

$\begin{array}{r} 9 \\ 63 \\ \hline 72 \end{array}$	$\begin{array}{r} 69 \\ 3 \\ \hline 72 \end{array}$
---	---

Bảng con.

Nhận xét.

II-Hoạt động 2:

1-Giới thiệu bài: Nêu trực tiếp đề bài và ghi bảng.

2-Giới thiệu phép cộng $49 + 25$:

GV thực hiện que tính theo các bước như SGK.

HS thực hành trên que tính của mình.

74

$49 + 25 = ?$

Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính:

$\begin{array}{r} 49 \\ 25 \\ \hline 74 \end{array}$	<p>$9 + 5 = 14$, viết 4 nhớ 1. $4 + 2 = 6$, thêm 1 = 7, viết 7.</p>
--	---

HS nhắc lại.

3-Thực hành:

-BT 1/19: Hướng dẫn HS làm

$\begin{array}{r} 29 \\ 35 \\ \hline 64 \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ 32 \\ \hline 91 \end{array}$	$\begin{array}{r} 49 \\ 16 \\ \hline 65 \end{array}$	$\begin{array}{r} 39 \\ 38 \\ \hline 77 \end{array}$
--	--	--	--

Bảng con.

Lưu ý: Cho HS đặt cột đơn vị thẳng với cột đơn vị, cột chục thẳng với cột chục.

-BT 3/19: Gọi HS đọc đề

+Bài toán cho biết gì?

+Bài toán hỏi gì?

Tóm tắt:

Lớp 2A: 29 HS }
Lớp 2B: 29 HS } ? HS

Giải:

Số HS 2 lớp là:
 $29 + 29 = 58$ (HS)
ĐS: 58 HS

Cá nhân.

Lớp 2A có 29 HS

Lớp 2B có 29 HS

Số HS cả 2 lớp ?

Giải vở.

III-Hoạt động 3: Củng cố-Dặn dò